

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-PT

Ngày 24 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu;

Ông Phạm Thành Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 369/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình M; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 485/2019/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đình M, sinh năm 1982 tại Nghệ An; Giấy chứng minh nhân dân số: 27264822X do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 05/11/2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ U, ấp T (nay là khu phố T), xã Ph (nay là phường Ph), thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Hoàng Thị C; có vợ tên Giã Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 03/2020/LCĐKNCT ngày 06/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 25/4/2019, Nguyễn Đình M có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải cầu biển số 60N-897X, lưu thông đến khu vực giao nhau giữa đường Đ và đường V thuộc khu phố T, phường Ph, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, để cầu hàng. Sau khi cầu hàng xong, M điều khiển xe đi lùi từ đường Đ ra đường V; trên đường V theo hướng vòng xoay từ cổng 11 về hướng huyện Tr, M tiếp tục điều khiển xe ô tô đi lùi khoảng 20m nhưng do quan sát không kỹ lòng lề đường nên để phần bên phải đuôi xe ô tô va chạm vào người ông Đình Văn H đang đi bộ phía sau xe của M; ông H ngã xuống đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô do M điều khiển cán lên tay trái và 02 chân ông H. Hậu quả làm ông Đình Văn H bị thương nặng, được cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai. Đến ngày 05/5/2019, ông H được gia đình đưa về nhà và tử vong tại nhà vì đa chấn thương.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, đã thu thập được các dấu vết như sau (tất cả các dấu vết, kích thước đều thu thập và đo vào mép đường bên phải theo hướng huyện Tr đi ngã tư cổng 11):

- Số 1 là vị trí xe ô tô biển số: 60N-897X dừng trên đường, đầu xe quay hướng đi ngã tư cổng 11. Trục bánh sau bên phải và bánh trước bên phải cách mép đường là 0m00. Trục bánh trước bên trái cách trục đèn số 16/5 làm mốc là 08m65. Trục bánh sau bên phải cách mép đường rẽ vào đường Đ là 32m50.

- Số 2 là vết chà máu thịt nạn nhân để lại trên đường, hướng ngã tư cổng 11 lên Tr dài 03m40, đầu vết cách mép đường 00m40, đuôi vết sát mép đường và cách trục bánh sau bên phải xe số 1 là 00m30.

3. Giám định:

Kết luận giám định số: 315/2019-KLGD-PC09 ngày 29/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận về dấu vết thực tế trên xe ô tô tải thùng biển số 60N-897X như sau:

- Xe ô tô tải thùng điều khiển đang lùi thì va chạm cán lên người nạn nhân đang ngồi trên vỉa hè phía sau xe.

- Dấu vết giữa hai bánh xe phía sau bên phải xe ô tô là do cán qua người nạn nhân.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 428 ngày 21/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của ông Đinh Văn H là do: Đa chấn thương, dập phổi; rách da tay trái, căng bàn chân phải và chân trái/hậu phẫu cắt lọc vết thương tay trái - chân phải, cắt cụt đùi trái, ngày thứ 10 viêm phổi nặng.

- Cơ chế: Nạn nhân sau khi bị đa chấn thương vùng ngực, dập phổi, vết thương tay - căng bàn tay trái, vết thương căng - bàn chân phải và chân trái, được điều trị dẫn lưu màng phổi hai bên, cắt lọc căng tay - bàn tay trái và căng chân bàn chân phải, cắt cụt đùi trái, ngày thứ 10 biến chứng viêm phổi nặng và tử vong.

4. Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã giao trả 01 xe ô tô biển số 60N-897X cho bị cáo Nguyễn Đình M.

5. Về dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, giữa bị cáo Nguyễn Đình M và gia đình ông Đinh Văn H đã thỏa thuận giải quyết xong; bị cáo đã bồi thường dân sự xong với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại có “Đơn bãi nại”, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo M.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 485/2019/HS-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt Nguyễn Đình M 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Ngày 29-10-2019, bị cáo Nguyễn Đình M kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ mới; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 16 của Luật Giao thông đường bộ; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Cấp sơ thẩm xác định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại làm “đơn bãi nại”, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy: Cấp sơ thẩm có nhận định “người đại diện hợp pháp của bị hại làm “đơn bãi nại”, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo”; tuy nhiên, việc không áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có thiếu sót.

- Cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện cha bị cáo ông Nguyễn Đình L tham gia cách mạng và có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được Nhà nước tặng Huy hiệu Chiến sỹ Trường sơn và Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Nhì. Các tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân

thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố B.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình M;

Sửa về hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 485/2019/HS-ST ngày 18-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 24-02-2020.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Đình M cho Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố B nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 689/2019/LCĐKNCT ngày 18/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự (địa chỉ theo hồ sơ);
- Tòa án nhân dân thành phố B;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành